TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 190/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 91/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 160/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2025 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hô*n", giữa các đương sự sau:

- Người yêu cầu: Ông Nguyễn Phi L, sinh ngày 11/10/1968. Căn cước công dân số 046068000794 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 03/4/2021. Thường trú: 161/12 Ni Sư H, phường B (tên cũ: Phường A, quận T), Thành phố Hồ Chí Minh.
- Người yêu cầu: Bà Phan Thị Mỹ H, sinh ngày 20/11/1972. Căn cước công dân số 082172000330 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 26/12/2021. Thường trú: 161/12 Ni Sư H, phường B (tên cũ: Phường A, quận T), Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 188/2000, quyển số 01/P11 ngày 01 tháng 12 năm 2000 do Ủy ban nhân dân Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì ông Nguyễn Phi L và bà Phan Thị Mỹ H là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai xin được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Phi L và bà Phan Thị Mỹ H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Phi L và bà Phan Thị Mỹ H có 02 con chung là Nguyễn Trọng N, sinh ngày 18/5/2002 và Nguyễn Thiện N1, sinh ngày 10/02/2013. Ly hôn, hai bên thỏa thuận: Con chung Nguyễn Trọng N đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết; giao con chung Nguyễn Thiện N1 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình: Lệ phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Nguyễn Phi L và bà Phan Thị Mỹ H phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Phi L và bà Phan Thị Mỹ H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Phi L và bà Phan Thị Mỹ H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông L và bà H thỏa thuận: Con chung Nguyễn Trọng N, sinh ngày 18/5/2002 đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết; giao con chung Nguyễn Thiện N1, sinh ngày 10/02/2013 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông L và bà H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông L và bà H khai không có.

- Về lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình: Ông Nguyễn Phi L và bà Phan Thị Mỹ H phải chịu lệ phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được tính vào tạm ứng lệ phí do ông Nguyễn Phi L và bà Phan Thị Mỹ H đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006588 ngày 30/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV4.TP.HCM;
- Phòng THADS KV4.TP.HCM;
- UBND P. Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh (Ghi vào sổ hộ tịch đối với Giấy CNKH số 188/2000, quyển số 01/P11 ngày 01/12/2000);
- Lưu: VP, HS.

THẨM PHÁN

Bùi Thụy Hồng Châu